

Số: **20** /2022/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **23** tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định cơ chế tài chính thực hiện dự án tái định cư do nhà đầu tư dự án có sử dụng đất tự nguyện ứng trước kinh phí để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 79/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi Điều 16 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ

Tài chính hướng dẫn một số điều Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 123/TTr-STNMT ngày 01 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cơ chế tài chính thực hiện dự án tái định cư do nhà đầu tư dự án có sử dụng đất tự nguyện ứng trước kinh phí để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 7 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: TN&MT, TC, XD, TP;
- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NNTNMT(N).

10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên

QUY ĐỊNH

Cơ chế tài chính thực hiện dự án tái định cư do nhà đầu tư dự án có sử dụng đất tự nguyện ứng trước kinh phí để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Kèm theo Quyết định số **20** /2022/QĐ-UBND ngày **23** tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về cơ chế tài chính khi thực hiện dự án tái định cư do nhà đầu tư dự án có sử dụng đất tự nguyện ứng trước kinh phí để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ thực hiện đề xây dựng dự án tái định cư theo quy định của pháp luật về đầu tư (sau đây gọi là chủ đầu tư).
2. Tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo quy định pháp luật đất đai để thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất (sau đây gọi là Nhà đầu tư) tự nguyện ứng trước kinh phí thực hiện dự án tái định cư để phục vụ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư, Nhà đầu tư được giao thực hiện khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.
3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Chi phí thực hiện dự án và nguồn vốn thực hiện

1. Chi phí để thực hiện dự án tái định cư gồm: Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; chi phí hợp pháp khác và chi phí dự phòng theo quy định để thực hiện dự án.
2. Nguồn vốn lập và thực hiện xây dựng dự án tái định cư do Nhà đầu tư dự án có sử dụng đất tự nguyện ứng trước để thực hiện dự án tái định cư được hạch toán theo cơ chế tài chính tại Quy định này.

Điều 4. Cơ chế tài chính lập và thực hiện xây dựng dự án tái định cư

Nhà đầu tư có trách nhiệm bảo đảm kinh phí lập và thực hiện dự án tái định cư theo cơ chế cụ thể như sau:

1. Đối với phần diện tích đất giao tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án nhà đầu tư được giao thực hiện và tại chính dự án tái định cư:

- Toàn bộ số tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân tại dự án tái định cư được nộp vào ngân sách nhà nước và điều tiết về ngân sách tỉnh. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước Đắk Nông theo dõi riêng số tiền sử dụng đất của dự án tái định cư để làm cơ sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hoàn trả Nhà đầu tư.

- Trên cơ sở giá trị khối lượng hoàn thành thực tế của dự án tái định cư đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận và số tiền sử dụng đất thu được (phần còn lại sau khi trích lập để bổ sung Quỹ Bảo vệ Môi trường và Phát triển đất tỉnh và bố trí tối thiểu 10% để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định), Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo xin ý kiến Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt kinh phí hoàn trả cho Nhà đầu tư, cụ thể:

a) Trường hợp tổng kinh phí ứng trước để tổ chức lập và thực hiện dự án tái định cư lớn hơn tổng số tiền sử dụng đất thu được từ việc giao đất tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân tại Dự án tái định cư thì toàn bộ số tiền thu được sẽ hoàn trả Nhà đầu tư; số tiền chênh lệch giữa tổng kinh phí ứng trước và tổng số tiền sử dụng đất thu được sẽ tính vào vốn đầu tư của dự án nhà đầu tư được giao thực hiện.

b) Trường hợp tổng kinh phí ứng trước để tổ chức lập và thực hiện dự án tái định cư nhỏ hơn tổng số tiền sử dụng đất thu được từ việc giao đất tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân tại Dự án tái định cư thì nhà đầu tư được hoàn trả tối đa bằng số kinh phí ứng trước để thực hiện dự án tái định cư; số tiền chênh lệch giữa kinh phí ứng trước và tổng số tiền sử dụng đất thu được sẽ được tính vào nguồn thu ngân sách nhà nước.

2. Đối với diện tích quỹ đất tái định cư sau khi đã bố trí cho các hộ gia đình, cá nhân quy định tại Khoản 1 Điều này mà còn dư, không sử dụng hết, được xử lý như sau:

a) Trường hợp các dự án đầu tư xây dựng khác thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh có nhu cầu bố trí tái định cư vào dự án tái định cư thì Chủ đầu tư được giao thực hiện dự án phối hợp với các bên có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định việc bố trí tái định cư và hoàn trả kinh phí ứng trước cho Nhà đầu tư theo suất vốn đầu tư xây dựng của dự án tái định cư tương ứng.

b) Trường hợp các dự án đầu tư xây dựng khác thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh không còn nhu cầu bố trí tái định cư tại dự án

tái định cư thì Chủ đầu tư được giao thực hiện dự án báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất. Số tiền thu được từ đấu giá quyền sử dụng đất sẽ nộp vào ngân sách nhà nước và được sử dụng như sau:

- Trường hợp tổng số tiền sử dụng đất thu được qua đấu giá nhỏ hơn số kinh phí nhà đầu tư đã ứng trước còn lại (sau khi đã được hoàn trả từ tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư quy định tại khoản 1 Điều này), toàn bộ số tiền thu được sẽ hoàn trả Nhà đầu tư; số tiền chênh lệch giữa tổng kinh phí ứng trước và tổng số tiền sử dụng đất thu được sẽ tính vào vốn đầu tư của dự án nhà đầu tư được giao thực hiện.

- Trường hợp tổng số tiền sử dụng đất thu được qua đấu giá lớn hơn số kinh phí Nhà đầu tư đã ứng trước còn lại (sau khi đã được hoàn trả từ tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư quy định tại khoản 1 Điều này), Nhà đầu tư được hoàn trả tối đa bằng số kinh phí ứng trước còn lại; số tiền chênh lệch giữa kinh phí Nhà đầu tư đã ứng trước còn lại và tổng số tiền sử dụng đất thu được sẽ được tính vào nguồn thu ngân sách nhà nước.

3. Chậm nhất 5 năm tính từ ngày hoàn thành dự án tái định cư, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hoàn trả kinh phí cho Nhà đầu tư đối với các trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất tái định cư được ghi nợ tiền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 79/2019/NĐ-CP ngày 26/10/2019 của Chính phủ sửa đổi Điều 16 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Nhà đầu tư có trách nhiệm cam kết đảm bảo kinh phí lập và thực hiện dự án tái định cư bằng văn bản để Chủ đầu tư có cơ sở triển khai thực hiện các bước theo quy định của pháp luật về xây dựng, đấu thầu. Sau khi dự án được phê duyệt Nhà đầu tư thực hiện thủ tục bố trí vốn, chuyển kinh phí để Chủ đầu tư có cơ sở triển khai thực hiện các bước theo quy định của pháp luật về xây dựng, đấu thầu.

2. Chủ đầu tư tổ chức thực hiện xây dựng dự án tái định cư có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 85 Luật Đất đai năm 2013, Điều 26 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và pháp luật về đầu tư xây dựng; đồng thời thống nhất với Nhà đầu tư tiến độ ứng vốn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi thực hiện dự án tái định cư.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa nơi thực hiện dự án có trách nhiệm xây dựng giá đất cụ thể trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để làm cơ sở giao đất tái định cư tại dự án tái định cư theo quy định.

Điều 6. Quy định chuyển tiếp

Đối với các dự án tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt cơ chế tài chính trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo nội dung cơ chế đã được phê duyệt.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung theo quy định./.

Đ
K
N
V